

Bản án số: 61/2017/HSST

Ngày: 22/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng.

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Tiến.

2. Ông Phạm Xoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Lê Mai Ly - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Lân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở UBND phường Phước Ninh, Địa chỉ: 90 Lê Đình Dương, phường Phước Ninh, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 51/2017/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Công T (Tên gọi khác: M)- sinh ngày 03 tháng 9 năm 1988, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ A phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công T và bà Trần Thị Kim H (đã chết).

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo có vợ tên Lê Thị Bích H, sinh năm 1992 - là bị cáo trong vụ án, có ba con, lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

Bị cáo bị bắt từ ngày 06/02/2017 (mặt tại phiên tòa).

2. Lê Thị Bích H (Tên gọi khác: N) - sinh ngày 24 tháng 3 năm 1992, tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C phường D, quận T, thành phố Đà Nẵng;

Chỗ ở: Tổ A phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam
Con bà Lê Thị L.

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo có chồng tên Lê Công T, sinh năm 1988 - là bị cáo trong vụ án, có ba con lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi.

Bị cáo bị bắt từ ngày 06/02/2017 (mặt tại phiên tòa).

** Người liên quan:*

- Trần Lê Công M, sinh năm 1998; Trú tại: Tổ E phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Hồ Vũ Anh M, sinh năm 1998; Trú tại: Tổ F phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Đặng Quốc H, sinh năm 1988; Trú tại: Tổ G, phường K, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Bà Lê Thị L - sinh năm 1973; Trú tại: Tổ C phường D, quận T thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 06/02/2017 tại trước số nhà E đường Đ, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện Trần Lê Công M có dấu hiệu nghi ngờ nên kiểm tra hành chính phát hiện và tạm giữ trong túi quần bên phải của M đang mặc có 01 gói ni lông bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được bọc bên ngoài bằng băng keo màu xanh (ký hiệu A).

Trần Lê Công M khai gói trên là ma túy đá mua của 01 người thanh niên có số điện thoại 0905829153 tại quán cà phê Đ, trên đường Đ, thành phố Đà Nẵng.

Vào lúc 15 giờ 45 phút cùng ngày tại quán cà phê số Đ, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Lê Thị Bích H đang bán ma túy cho Hồ Vũ Anh M. Tang vật chứng thu giữ của:

- Hồ Vũ Anh M: 01 gói ni lông bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (ký hiệu B).

- Lê Thị Bích H: 01 gói ni lông bên trong có chứa chất bột màu trắng, đựng trong túi da màu đen (ký hiệu C); 01 điện thoại di động có dòng chữ Nokia, kèm theo sim mang số thuê bao 0905829153; 01 xe máy có chữ Exciter BKS 43C1-642.11; 1.000.000đ vừa bán ma túy cho Hồ Vũ Anh M.

Lúc 16 giờ 30 cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiến hành khám xét khẩn cấp nhà của Lê Thị Bích H và Lê Công T (chồng H) thu giữ:

- 11 gói ni lông có chứa chất tinh thể dạng rắn màu trắng (ký hiệu: D).
- 01 cân điện tử màu xám.
- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng có sim số 0935.164.234.
- 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng.
- 01 phanh y tế.
- 50 bao ni lông màu trắng chưa sử dụng.

Vào lúc 17 giờ 45 cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã bắt khẩn cấp đối với Lê Công T.

Theo kết luận giám định số 125/GĐ-MT ngày 13/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng: Tinh thể màu trắng ký hiệu A, B, D gửi giám định có chất ma túy loại Methamphetamine (MA). Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Chất bột màu trắng ký hiệu C gửi giám định không có chất ma túy loại Heroin, Ketamine, Methamphetamine, MDMA. Trọng lượng các mẫu lần lượt như sau: A: 0,391 gam; B: 0,450 gam; C: 0,112 gam; D: 29,499 gam. Đối tượng gửi hoàn lại niêm phong gồm toàn bộ bao gói và trọng lượng các mẫu: A: 0,155 gam; B: 0,227 gam; C: 0 gam; D: 28,545 gam.

Như vậy tổng trọng lượng ma túy loại MA thu giữ trong vụ án là $(A+B+D) = 30,340$ gam.

Qua điều tra xác định: Đầu tháng 11 năm 2016, Lê Công T rủ vợ là Lê Thị Bích H bán ma túy để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng. Nguồn gốc ma túy T mua của 01 người tên Th (còn gọi là Th Bắc - chưa xác định họ tên, địa chỉ) về phần nhỏ ra để bán cho Trần Lê Công M, Hồ Vũ Anh M 09 lần (H trực tiếp bán 06 lần, T trực tiếp

bán 03 lần); bán cho Đặng Quốc H 06 lần (H trực tiếp bán 02 lần, T trực tiếp bán 04 lần), cụ thể như sau:

- Đối với Trần Lê Công M và Hồ Vũ Anh M.

+ Lần 01: Vào đầu tháng 01/2017, Lê Thị Bích H bán cho Trần Lê Công M 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại nhà vợ chồng T thuộc Tổ A phường B, quận T, thành phố Đà Nẵng.

+ Lần 02: Vào ngày 23/01/2017, T bán cho Hồ Vũ Anh M và Trần Lê Công M 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại nhà vợ chồng T.

+ Lần 03: Vào ngày 26/01/2017, H bán cho Trần Lê Công M 01 gói ma túy với giá 400.000đ tại nhà vợ chồng T.

+ Lần 04: Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 30/01/2017, T bán cho Hồ Vũ Anh M 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại nhà vợ chồng T.

+ Lần 05: Vào tối ngày 30/01/2017, H bán cho Hồ Vũ Anh M và Trần Lê Công M 01 gói ma túy với giá 700.000đ tại nhà vợ chồng T.

+ Lần 06: Vào khoảng 14 giờ 00 ngày 05/02/2017 Trần Lê Công M và Hồ Vũ Anh M góp được 1.000.000đ. Hồ Vũ Anh M gọi điện hỏi mua của H 1.000.000đ ma túy và hẹn giao dịch tại trước nhà số Đ đường Đ, thành phố Đà Nẵng. H đồng ý và bỏ ma túy vào 01 bao thuốc lá, sau đó thuê 01 người xe ôm (không xác định được họ tên, địa chỉ) đem đến giao cho Hồ Vũ Anh M, M đưa lại cho người xe ôm 1.000.000đ, về đưa lại cho H, H trả công cho người xe ôm 50.000đ.

+ Lần 07: Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 05/02/2017, H bán cho Hồ Vũ Anh M 01 gói ma túy với giá 500.000đ tại nhà vợ chồng T.

+ Lần 08: Vào khoảng 11 giờ 30 ngày 06/02/2017, Trần Lê Công M gọi vào số điện thoại 0905829153 của Lê Thị Bích H để hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá nhưng T nghe máy. T đồng ý bán và hẹn giao dịch tại quán cà phê Đ. Sau đó, Trần Lê Công M đến điểm hẹn đưa cho T 1.000.000đ và T đưa cho M 01 gói ma túy. M đem theo gói ma túy đến trước nhà số Đ đường Đ phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện và thu giữ như đã nêu trên.

+ Lần 09: Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 06/02/2017 tại quán cà phê Đ đường Đ, Lê Thị Bích H bán cho Hồ Vũ Anh M 01 gói ma túy với giá 1.000.000đ thì bị Đội

Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện và thu giữ như đã nêu trên.

- Đối với Đặng Quốc H:

+ Lần 1: Vào ngày 15/11/2016, Lê Thị Bích H bán cho Đặng Quốc H 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại nhà vợ chồng T.

+ Lần 2: Vào cuối tháng 11/2016 Hiếu bán cho Đặng Quốc H 01 gói ma túy với giá 500.000đ tại khu vực gần nhà vợ chồng T.

+ Lần 3: Khoảng đầu tháng 12/2016, Đặng Quốc H gọi điện thoại cho Lê Thị Bích H để mua 500.000đ ma túy đá. Lê Thị Bích H cho số điện thoại 0935164234 của Lê Công T để Đặng Quốc H liên lạc mua ma túy. H điện thoại cho T hỏi mua 500.000đ ma túy đá. T đồng ý và giao ma túy cho H tại khu vực bờ hồ gần nhà vợ chồng T.

+ Lần 4: Vào khoảng ngày 16/12/2016 T bán cho Đặng Quốc H 01 gói ma túy với giá 300.000đ tại nhà vợ chồng T.

+ Lần 5: Vào khoảng giữa tháng 01/2017, T bán cho Đặng Quốc H 01 gói ma túy với giá 400.000đ tại nhà vợ chồng T.

+ Lần 6: Vào ngày 05/02/2017, T bán cho Đặng Quốc H 01 gói ma túy với giá 500.000đ tại khu vực đường rầy xe lửa gần nhà vợ chồng T.

Ngoài ra Lê Công T và Lê Thị Bích H khai nhận còn bán ma túy cho các đối tượng khác không xác định được họ tên địa chỉ.

Tổng số tiền thu lợi từ việc T và H bán ma túy là 1.500.000đ.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 48/CT - VKS ngày 29/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng đã truy tố Lê Công T và Lê Thị Bích H tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Lê Công T và Lê Thị Bích H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Công T từ 08 đến 09 năm tù giam.

Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 33 BLHS; Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích H từ 07 đến 08 năm tù giam.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 76 BLTTHS, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:
 - + Bộ bao gói và trọng lượng các mẫu A: 0,155 gam; B: 0,227 gam; D: 28,545 gam được hoàn trả sau giám định.
 - + 01 cân điện tử màu xám; 01 panh y tế; 50 bao ni lông màu trắng (chưa sử dụng).
- Tịch thu sung công:
 - + 01 ĐTDĐ có dòng chữ Nokia kèm theo sim mang số thuê bao 0905.829.153;
 - + 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng, có sim số 0935.164.234;
 - + Số tiền : 1.000.000đ (Một triệu đồng).
- Tuyên trả 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng cho Lê Công T và Lê Thị Bích H.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Exciter màu đỏ, BKS 43C1-642.11, số khung: RLCE1S9205Y000512, số máy: 1S92000526 : Theo lời khai của Lê Thị Bích H và bà Lê Thị L là mẹ ruột của Lê Thị Bích H thì xe mô tô trên là do bà L mua của 01 người đàn ông (không xác định), khi mua có làm giấy tờ mua bán nhưng đến nay đã thất lạc. Ngày 06/02/2017, bà L cho H mượn xe và không biết việc H mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã tiến hành xác minh, xác định xe này do Trần L , trú tại tổ F phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đứng tên sở hữu. Theo Công an phường Hải Châu 2 cung cấp thì trên địa bàn phường không có công dân nào tên Trần L trú tại tổ F phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả, nên tiếp tục tạm giữ và xử lý sau là đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Công T nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Lê Thị Bích H nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX áp dụng mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm quay về gia đình, nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lê Công T và Lê Thị Bích H khai nhận từ đầu tháng 11 năm 2016 đến ngày 06/02/2017 trên địa bàn quận T và quận H thành phố Đà Nẵng, các bị cáo đã bán ma túy cho Trần Lê Công M, Hồ Vũ Anh M 09 lần (H trực tiếp bán 06 lần, T trực tiếp bán 03 lần); bán cho Đặng Quốc H 06 lần (H trực tiếp bán 02 lần, T trực tiếp bán 04 lần), thu lợi được 1.500.000đ. Tổng trọng lượng ma túy thu giữ của Lê Công T và Lê Thị Bích H là 30,340 gam ma túy loại MA.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Lê Công T và Lê Thị Bích H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và trí lực của con người, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên phải xử lý nghiêm khắc.

Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo phạm tội nhiều lần, trọng lượng ma túy bị thu giữ là 30,340 gam ma túy loại MA, thuộc tình tiết định khung qui định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện nay có 03 con

còn nhỏ, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Đối với bị cáo H tự thú những lần phạm tội trước đó, hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX cân nhắc khi quyết định hình phạt. Đối với bị cáo T là người khởi xướng, chủ động đi mua ma túy về chia ra nhiều gói nhỏ và rủ rê bị cáo H cùng đi bán ma túy, nên đối với bị cáo T phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Hiếu. HĐXX thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự qui định: “ Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...” . Tuy nhiên, HĐXX xét thấy các bị cáo hoàn cảnh gia đình còn khó khăn, hiện nay có 03 con còn nhỏ, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về thu lợi bất chính: Các bị cáo khai nhận, số tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy là 1.500.000đ. HĐXX thấy cần truy thu số tiền thu lợi bất chính 1.500.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với các mẫu A: 0,155 gam; B: 0,227 gam; D: 28,545 gam ma túy (hoàn lại sau giám định, đã niêm phong) cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 ĐTDĐ có dòng chữ Nokia màu trắng có sim số 0935164234 (đã được niêm phong), thu của bị cáo T. Xét thấy, bị cáo T dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung công.

- 01 ĐTDĐ có dòng chữ Nokia có sim số 0905829153 (đã được niêm phong), thu của bị cáo H. Xét thấy, bị cáo H dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung công.

- Đối với số tiền 1.000.000đ tịch thu của bị cáo H là số tiền thu lợi từ việc mua bán ma túy cần tịch thu sung công.

- 01 phanh y tế; 50 bao ni lông màu trắng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng không dùng vào việc mua bán ma túy nên cần tuyên trả cho T và H.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2017.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Exciter màu đỏ, BKS 43C1-642.11, số khung: RLCE1S9205Y000512, số máy: 1S92000526 : Theo lời khai của Lê Thị Bích H và bà Lê Thị L là mẹ ruột của Lê Thị Bích H thì xe mô tô trên là do bà L mua của 01 người đàn ông (không xác định), khi mua có làm giấy tờ mua bán nhưng đến nay đã thất lạc. Ngày 06/02/2017, bà L cho H mượn xe và không biết việc H mua bán ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã tiến hành xác minh, xác định xe này do Trần L , trú tại tổ F phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đứng tên sở hữu. Theo Công an phường Hải Châu 2 cung cấp thì trên địa bàn phường không có công dân nào tên Trần L trú tại tổ F phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu đã báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Xét thấy, xe mô tô trên là do bà L khai mua của 01 người đàn ông từ tháng 11/2016, từ đó cho đến nay không có ai tranh chấp, hay khiếu nại gì, HĐXX nghĩ nên tuyên tạm giao cho bà Lê Thị L tiếp tục quản lý và sử dụng xe mô tô trên, khi nào có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác. (Hiện xe mô tô do Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 09/LNK ngày 01/3/2017).

Đối với người tên Thiện có hành vi bán ma túy cho T, người xe ôm có hành vi giúp H đem ma túy đến giao cho Hồ Vũ Anh M và một số đối tượng khác có hành vi mua ma túy của Lê Công T và Lê Thị Bích H. Hiện nay chưa xác định được họ tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Trần Lê Công M, Hồ Vũ Anh M, Đặng Quốc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an quận Hải Châu đã ra quyết định xử lý hành chính đối với Trần Lê Công M, Hồ Vũ Anh M và Đặng Quốc H nên HĐXX không đề cập đến.

Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Công T và Lê Thị Bích H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng: Điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: **Lê Công T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 06/02/2017.

2. Áp dụng: Điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS.

Xử phạt: **Lê Thị Bích H 07 (Bảy) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 06/02/2017.

3. Về thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu của Lê Công T và Lê Thị Bích H số tiền thu lợi bất chính là 1.500.000đ.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + Bộ bao gói và trọng lượng các mẫu A: 0,155 gam; B: 0,227 gam; D: 28,545 gam được hoàn trả sau giám định.

- + 01 cân điện tử màu xám; 01 panh y tế; 50 bao ni lông màu trắng (chưa sử dụng).

- Tịch thu sung công:

- + 01 ĐTDĐ có dòng chữ Nokia kèm theo sim mang số thuê bao 0905.829.153;

- + 01 ĐTDĐ hiệu Nokia màu trắng, có sim số 0935.164.234;

- + Số tiền : 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- Tuyên trả cho Lê Công T và Lê Thị Bích H 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2017.

- Tuyên trả và tạm giao cho bà Lê Thị L tiếp tục quản lý và sử dụng 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Exciter màu đỏ, BKS 43C1-642.11, số khung: RLCE1S9205Y000512, số máy: 1S92000526. (Hiện xe mô tô do Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 09/LNK ngày 01/3/2017).

5. Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, các bị cáo và người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nội nh:

- ViÖn KSNĐ quËn Hải Châu;
- Chi cöc Thi hính ,n d©n sù quËn Hải Châu;
- C«ng an quËn Hải Châu;
- Ng-êi tham gia tè tång;
- L-u hã s-.

TM/ HÉI §ång xĐt xö s- thÈm

ThÈm ph,n - Chñ tãa phiªn tãa

§c Thp Thóy N'ng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa